

Đơn vị: Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình

Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện 9 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi nguồn thu sự nghiệp				
I	Số thu tại đơn vị	19.735.000.000	15.552.440.719	0,79	1,08
1	Thu viện phí	2.078.968.480	1.395.207.193		
2	Thu BHYT	17.572.827.280	13.995.044.009		
3	Thu trông giữ xe	65.413.240	47.800.000		
4	Thu hội chẩn liên viện	17.200.000	0		
5	Thu lãi tiền gửi	591.000	339.817		
6	Thu tiền thực hành KCB tâm thần		31.590.000		
7	Thu tiền cho thuê căng tin nhà ăn phục vụ người bệnh		36.459.700		
8	Thu tiền bán đấu giá tài sản		46.000.000		
II	Chi từ nguồn thu sự nghiệp	19.735.000.000	13.448.661.821	0,68	1,00
I	Chi sự nghiệp y tế	10.088.000.000	6.259.695.394		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.088.000.000	6.259.695.394		
2	Chi quản lý hành chính	9.647.000.000	7.188.966.427		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Tiền lương, phụ cấp lương, tiền trực, các khoản đóng góp BHXH-BHYT-KPCĐ,...) Tổng nhu cầu kinh phí chi cho con người 1 năm của Bệnh viện là 20.132.000.000 đồng	9.647.000.000	7.188.966.427		

Số TT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện 9 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.590.118.200	10.255.470.200	0,62	1,35
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.590.118.200	10.255.470.200		
1	Chi quản lý hành chính	16.565.118.200	10.255.470.200		
1.1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	11.225.000.000	7.725.267.500		
	Tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp BHXH-BHYT-BHTN)	11.225.000.000	7.725.267.500		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	5.340.118.200	2.530.202.700		
	Mua sắm điều hòa nhiệt độ, máy giặt công nghiệp, máy sấy công nghiệp, máy photocopy) (Đã trừ 10% tiết kiệm theo QĐ3595/QĐ-SYT ngày 12/8/2026)	643.500.000	188.000.000		
	Tiền thưởng NĐ73	953.000.000			
	Kinh phí thực hiện hoạt động BVSKTT tại cộng đồng	350.000.000	220.712.700		
	Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình	3.320.508.000	2.121.490.000		
	Kinh phí duy trì phần mềm QLTS	3.000.000			
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ An ninh -Quốc phòng	70.110.200			
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	25.000.000			
	Kinh phí chi trả kinh phí hỗ trợ công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số	25.000.000			

Ninh Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2026

Nơi nhận:

- Đăng tải lên website bệnh viện;
- Lưu TCKT.



Đặng Hữu Lục